

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-02-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số Q, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Bảo C sinh năm 1983

Địa chỉ: Số H1/018, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. *Người làm chứng:*

- Chị Lê Thanh T sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số P, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Hoàng Y sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số A, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Phạm Bảo C quen biết, tìm hiểu và yêu nhau được khoảng hai đến ba năm thì tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng đầu năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước khi chị H sinh con đầu lòng được khoảng gần một tháng thì chị và anh C mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/11/2005. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H đã nộp đơn ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã giải quyết cho chị H và anh C thuận tình ly hôn theo Quyết định số 349/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2017. Sau khi ly hôn, chị H và anh C quay về đoàn tụ và tự nguyện kết hôn lại nên được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/3/2019.

Theo chị H, sau khi kết hôn lại vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh C đi làm nhưng thì thoảng mới phụ giúp chị H phí sinh hoạt trong gia đình, thậm chí anh C còn gây nợ để chị H phải trả; ngoài ra anh C thường xuyên uống rượu rồi về nhà lớn tiếng với vợ con, thậm chí anh C còn đánh chị H tuy không để lại thương tích nhưng làm cho tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt mà không thể hàn gắn được và làm ảnh hưởng nhiều đến tinh thần của các con. Từ tháng 4/2021 cho đến nay chị H và các con đã dọn ra sống riêng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Mặc dù anh C có đến gặp chị H nhưng không phải để hàn gắn tình cảm mà chỉ xúc phạm chị H. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bảo C.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Phạm Bảo Ch, sinh ngày 11/12/2005; cháu Phạm Bảo P, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 08/9/2016, hiện các con đều đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba con chung. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 21 tháng 12 năm 2021, bị đơn - anh Phạm Bảo C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Bảo C đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H.

- Về con chung: Anh Phạm Bảo C đồng ý giao ba con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Bảo C khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Bảo C khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều không đến tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Phạm Bảo C được ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Bảo Ch, cháu Phạm Bảo P và cháu Phạm Bảo N cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thúy H có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung với bị đơn - anh Phạm Bảo C. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa (Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Phạm Bảo C tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân

dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/11/2005. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H đã nộp đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã giải quyết cho chị H và anh C thuận tình ly hôn theo Quyết định số 349/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2017. Sau đó, chị H và anh C quay về đoàn tụ và tự nguyện kết hôn lại nên ngày 18/3/2019 Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị H và anh C nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị H và anh C đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; sự việc này mặc dù không được anh C thừa nhận nhưng phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như kết quả xác minh ngày 26/11/2021 tại Công an xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai: “... *hiện anh C và chị H không còn sống chung ...*”. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Chị H và anh C có ba con chung là cháu Phạm Bảo Ch, sinh ngày 11/12/2005; cháu Phạm Bảo P, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 08/9/2016.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba con chung. Xét thấy, hiện con chung đang sống cùng với chị H, yêu cầu của chị H được anh C đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, Hội đồng xét xử xét cần giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng:* Chị H hiện có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung. Mặc dù đã được Tòa án giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị H không yêu cầu nên tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H và anh C xác định không có nợ chung, về tài sản chung chị H và anh C khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không tự thỏa thuận được và có yêu cầu thì được quyền liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để khởi kiện bằng một vụ kiện khác về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

[3] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thúy H.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Phạm Bảo C được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1. Giao cháu Phạm Bảo Ch, sinh ngày 11/12/2005; cháu Phạm Bảo P, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 08/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2. Anh Phạm Bảo C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về cấp dưỡng:* Tạm thời anh Phạm Bảo C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0003336 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Q, huyện T;
(GNCKH số 43/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang